TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HSST
Ngày 27/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **La Thị Thành**; Ông **Sùng A Sa.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Ông: **La Văn X** - Kiểm sát viên

Ngày 27/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 07/7/1993, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trương Văn D, sinh năm 1972 và bà Nùng Thị D, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trương Văn H bị bắt, tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, tạm giam từ ngày 17/02/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng: Lò Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 08/02/2022, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai

Châu, Trương Văn H rủ anh trai của H là Trương Văn H1, sinh năm 1993 (H và H1 là anh em sinh đôi), trú tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng đi lên bản N, xã P, huyện T tìm mua Heroine sử dụng. Trương Văn H1 đồng ý, sau đó ngồi sau xe mô tô của H lên bản N. Tại đây, H bỏ tiền của mình ra mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau đó, H và H1 cùng nhau ra bụi tre tại bản N để cùng sử dụng Heroine thì gặp một người phụ nữ lạ cũng đang ở đó. Trương Văn H lấy ra một phần trong gói Heroine vừa mua được cùng Trương Văn H1 sử dụng. Trương Văn H1 sử dụng Heroine xong trước và đi ra ngoài xe đợi. Trương Văn H ở lại sử dụng Heroine cùng người phụ nữ lạ mặt. Sau khi sử dụng Heroine xong, H gói số Heroine còn lại và cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi ra bảo H1 điều khiển xe chở về, H không nói cho H1 biết việc H đang cầm số Heroine còn lại trên tay. Đến 11 giờ 50 phút ngày 08/02/2022, H và H1 đi đến khu 10, thị trấn T, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trương Văn H 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen nâu, biển kiểm soát: 25T1-158.49.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 34/KLGĐ ngày 08/02/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *"Số chất bột, màu trắng thu giữ của Trương Văn H có khối lượng 0,23 gam";* Tại bản Kết luận giám định số 179/GĐ-KTHS ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".*

Cáo trạng số 46/CT-VKSTĐ-MT ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 14 đến 20 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, miễn án phí HSST cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T trình bày: Khi Trương Văn H lấy chiếc xe mô tô của gia đình đi mua ma túy đã không hỏi ý kiến chị, chị cũng

không biết H dùng chiếc xe của gia đình vào việc phạm tội, chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trao trả lại cho gia đình nên không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, tại khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Trương Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,23 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi bị cáo Trương Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trương Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trưc trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trương Văn H được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, tàng trữ chất ma túy với mục đích gì đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Trương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Khối lượng 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen nâu, biển kiểm soát 25T1-158.49, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị T nên HĐXX không xem xét.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine Trương Văn H khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với Trương Văn H1 là người đi cùng Trương Văn H1 lên bản N, xã P, huyện T, mục đích để mua Heroine sử dụng. Sau khi sử dụng Heroine xong, H1 điều khiển xe

mô tô chở H đi về nhưng H1 không biết việc H cất giấu Heroine trên người nên cơ quan điều tra không xử lý H1 là có căn cứ.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn H và Trương Văn H1, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2022. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn H được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

Đoàn Trung Phước